

Ba Đình, ngày 31 tháng 8 năm 2022

Số: **232/2022/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 2 của Luật người cao tuổi năm 2009;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 182/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc “***Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà***”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà **Nguyễn Thị Q (H)**, sinh năm 1956. ĐKKHKT: Cụm 3 phường N, quận T, thành phố H. Nơi ở: Căn hộ 3401 tòa D2 chung cư 6, phường X, quận T, thành phố H.

- **Bi đơn**: Ông **Nguyễn Thái H**, sinh năm 1978. Địa chỉ: số 11 hẻm 6/12/3 phố Đ, phường V, quận B, thành phố H.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

1. Bà **Nguyễn Vũ Hoài A**, sinh năm 1979. HKTT: Tập thể K, tổ 36 phường N, quận C, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Số 11 hẻm 6/12/3 phố Đ, phường V, quận B, thành phố H.

2. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980. ĐKHKT: Cụm 3 phường N, quận T, thành phố H. Nơi ở: Căn hộ 3401 tòa D2 chung cư 6, phường X, quận T, thành phố H.

3. Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1982. ĐKHKT và nơi ở: Căn hộ chung cư 3310 tòa S2 C, phường Thanh X, quận T, thành phố H.

4. Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1958. Địa chỉ: Cụm 4 phường N, quận T, thành phố H (Số mới Số 10 ngách 51 ngõ 406 A, phường N, quận T, thành phố H).

5. Ông **Nguyễn Mạnh C**, sinh năm 1961. Địa chỉ: Cụm 4 phường N, quận T, thành phố H (Số mới Số 14 ngách 51 ngõ 406 A, phường N, quận T, thành phố H).

6. Ông **Nguyễn Đăng T**, sinh năm 1963. Địa chỉ: Cụm 4 phường N, quận T, thành phố H (Số mới Số 12 ngách 51 ngõ 406 A, phường N, quận T, thành phố H).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Q, chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị Thu H là ông Dương Đức L, sinh năm 1960, ĐKHKT: 69 H, phường H, quận H, thành phố H. Nơi ở: 23/39 Đ, phường Đ, quận B, thành phố H.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Thái H, bà Nguyễn Vũ Hoài A và các đương sự thống nhất xác nhận:

Ngày 08/01/2005 bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Thái H có ký hợp đồng mua bán căn hộ 306 nhà CT1B, ngách 191/46 L, phường X, quận T, thành phố H, có diện tích 66,3 m², loại nhà Chung cư. (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 696338 do UBND quận Tây Hồ cấp ngày 20/8/2015 đứng tên bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Văn M (đã chết).

2. Bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Thái H, bà Nguyễn Vũ Hoài A và các đương sự trong vụ án cùng thống nhất thỏa thuận:

- Công nhận Hợp đồng mua bán căn hộ 306 nhà CT1B, ngách 191/46 L, phường X, quận T, thành phố H ngày 08/01/2005 đã ký giữa bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Thái H là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật.

- Xác nhận ông Nguyễn Thái H, bà Nguyễn Vũ Hoài A đã thanh toán xong toàn bộ số tiền mua bán căn hộ 306 nhà CT1B, ngách 191/46 L, phường X, quận T, thành phố H cho bà Nguyễn Thị Q.

- Ông Nguyễn Thái H và bà Nguyễn Vũ Hoài A có quyền sở hữu, quyền sử dụng căn hộ 306 nhà CT1B, ngách 191/46 L, phường X, quận T, thành phố H.

- Ông Nguyễn Thái H và bà Nguyễn Vũ Hoài A có trách nhiệm đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với căn hộ 306 nhà CT1B, ngách 191/46 L, phường X, quận T, thành phố H theo quy định của pháp luật.

III. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Q có đơn xin miễn nộp tiền án phí vì bà Nguyễn Thị Q là người cao tuổi nên Bà Nguyễn Thị Q được miễn nộp tiền án phí dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Ngọc Liên